TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2017/TLST ngày 02 tháng 6 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Thành T, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp AK, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1980 (vắng mặt có đơn xin);

Nơi cư trú: ấp AK, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Anh Ngô Thành T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu anh và chị Trần Thị Kim T quyết định T tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, ngày 15 tháng 9 năm 2005 được UBND xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 1. Sau khi làm đám cưới anh và chị T thuê nhà trọ ở thành phố Hồ Chí Minh sống đến năm 2011 thì vợ chồng mua đất cất nhà ở ấp An Khương, xã AT, huyện Trảng Bàng sinh sống anh làm nghề hớt tóc, chị T làm công nhân thu nhập của vợ chồng cũng ổn định, khi sống chung anh và chị T cũng thường xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình bất hòa nhau dần dần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không ai nhường nhịn ai đến khoảng tháng 3 năm 2016 thì sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 người con tên Ngô Quốc Đ, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008, cháu Đ đang sống với chị T kể từ ngày vợ chồng sống ly thân. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh làm thợ hớt tóc thu nhập từ 8.000.000 đồng/tháng, chị T làm công nhận may thu nhập từ 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2017 của bị đơn chị Trần Thị Kim T trình bày:

Chị thừa nhận lời trình bày của anh T về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là do anh T không lo làm ăn, chi phí trong gia đình đều do chị gánh vác, anh T hay rượu chè và có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không có chứng cứ gì chỉ nghe người khác nói lại từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn gay

gắt. Nay anh T có đơn yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc.

Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc Đ, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị làm công nhân may thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy tình cảm vợ chồng anh T chị T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T với chị T. Về con chung chị T được tiếp tục chăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc Đ, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn T hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Anh Ngô Thành T và chị Trần Thị Kim T chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, ngày 15 tháng 9 năm 2005 được UBND xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy

chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống giữa chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình và không tin tưởng lẫn nhau nhưng không ai có thiện chí hòa giải, mâu thuẫn không được giải quyết từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cả hai đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 nhưng không ai có thiện chí hàn gắn, quá trình làm việc chị T cũng đồng ý ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị T có 01 người con tên Ngô Quốc Đ, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008, xét thấy cháu Đ hiện đang sống với chị T, nguyện vọng của cháu Đ muốn theo sống với chị T, quá trình làm việc anh T cũng đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con, do đó để đảm bảo mọi quyền lợi của cháu Đ nên giao chị T được tiếp tục trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh T, chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ngô Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Ngô Thành T với chị Trần Thị Kim T. Anh Ngô Thành T được ly hôn với chị Trần Thị Kim T.

Về con chung: Chị Trần Thị Kim T được tiếp tục trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc Đ, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Ngô Thành T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008913 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Anh Ngô Thành T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;`
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thuận;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt